

TRƯỜNG MARIE CURIE luôn gắn cội nguồn

Trần Thanh Hà - Trần Tố Nga
(Cựu nữ sinh Marie Curie)

Trường Trung học Marie Curie, cũng như một vài trường khác ở Việt Nam thời bấy giờ, là một trường do Bộ Giáo dục của Chính phủ Pháp trực tiếp quản lý, toàn bộ chương trình đều từ Pháp gửi sang, để thi Tú tài toàn phần được gửi từ Pháp, văn bằng do Bộ Giáo dục Pháp và Hạng Hàn lâm Paris cấp. Trường được thành lập năm 1946 trên danh nghĩa để dành cho các nữ sinh có quốc tịch Pháp, nhưng trong thực tế có nhận nữ sinh Việt Nam.

Cơ sở trường đã được xây cất từ năm 1918. Tên đầu tiên là trường Tiểu học Mac Mahon (nằm trên đường Mac Mahon nay là đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa). Về sau, cơ sở được chuyển thành trường Trung học dành cho nữ sinh người Âu gọi là Collège des Jeunes Filles và có lúc được gọi là trường Calmette. Từ năm 1946, trường đổi tên là Lycée Marie Curie. Đến năm 1948 trường có thêm các lớp Ban Tú tài (cấp III).

Vì có thêm Ban Tú tài nên một số nữ sinh đã học xong đệ

nhất cấp tại Chasseloup Laubat (một trường Pháp dành riêng các nam học sinh đệ nhị cấp - nay là trường Lê Quý Đôn), chuyển sang học Lycée Marie Curie từ lớp seconde (tương đương với lớp 10 hiện nay) trở lên.

Đã mấy mươi năm qua, nhiều học sinh của Marie Curie đã tỏa đi khắp nơi trong và ngoài nước nên việc viết về ngôi trường nhất là viết về truyền thống cách mạng là một việc làm khó khăn. Chúng tôi cố gắng tìm lại từng chi tiết, từng con người để có thể dựng lại những giai đoạn

Ông Lê Duẩn - Cố Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam đến thăm trường năm 1983



đã qua của một trường Tây có những con em Việt Nam đi gieo mầm cách mạng. Tất nhiên còn thiếu sót nhiều.

Thời kỳ 1946 - 1950

Quyển *Ngòi pháo 9/1* viết về phong trào học sinh - sinh viên Sài Gòn - Chợ Lớn thời kháng chiến chống Pháp do Nhà xuất bản Trẻ phát hành năm 2000 có nhắc đến sự tham gia phong trào đấu tranh cách mạng của học sinh các trường "Tây" trong đó có nữ sinh Marie Curie. Phong trào này xuất phát từ trường Chasseloup Laubat vào những năm 1946-1947, lôi kéo học sinh các trường Pháp khác cùng đi theo. Thời kỳ ấy, có ba chị em Bình Minh, Bình Thanh, Bình Trang mà bạn bè đã tặng cho biệt hiệu là "ba cái Bình" học cùng lớp với các anh Đỗ Ngọc Thanh và anh Nguyễn Ngọc Hà - anh Đỗ Ngọc Thanh sau này trở thành người cán bộ xuất sắc của phong trào học sinh nội thành với bí danh "Anh Ba học sinh". Anh Ngọc Hà, người đã từng chủ xướng hát bài "Hồ Chí Minh muôn năm" ngay trong lớp học làm kinh ngạc bọn Tây con, sau này là Chủ tịch của Hội Việt kiều yêu nước tại Pháp.

Ngày 19-3-1950, cùng với đồng bào toàn thành phố, các chị đã được sống những giây phút sung sướng, hả hê tột độ khi được hô to tại bùng binh, giữa lòng thành phố Sài Gòn: "Hồ Chí Minh muôn năm!", "Đả đảo đế quốc Mỹ!". Chị Yến Sa (tức đồng chí Nguyễn Thị Bình, Phó Chủ tịch nước), lúc bấy giờ là cán bộ lãnh đạo phong trào học sinh - sinh viên Sài Gòn - Chợ Lớn, đã hô to "À bas l'impérialisme américain!" (đả đảo chủ nghĩa đế quốc Mỹ). Tất cả những người biểu tình đã đồng thanh lặp lại khẩu hiệu trên.

Ngày 1-5-1950, hai chị Bình Thanh và Bình Trang còn tham gia cuộc biểu tình mừng ngày Quốc tế Lao động trước khi các chị trốn nhà ra chiến khu, đáp

lại tiếng gọi "Xếp bút nghiên ra khu kháng chiến". Cùng đi với các chị có chị Lê An (Lý Thu Hà) và hai tháng sau, chị Nguyễn Kim Sen cũng về được tới chiến khu. Theo các chị, tiếng gọi đó là một mệnh lệnh thiêng liêng không gì cưỡng lại được. Thú vị hơn nữa là thân sinh của chị Kim Sen đã đánh lừa được bọn mật thám bót Catinat để đưa thêm một giáo sư người Pháp dạy tại trường Marie Curie, ra chiến khu an toàn.

Thời kỳ 1951 - 1954

Ban Giám hiệu của trường có sự thay đổi, bà Caubet - hiệu trưởng mới có chồng là một giáo sư bác sĩ nổi tiếng, chủ nhiệm bộ môn tim mạch của trường Đại học Y khoa Sài Gòn và bệnh viện Chợ Rẫy thời bấy giờ. Bà Caubet giữ cương vị hiệu trưởng từ năm 1948 đến năm 1960.

Các chị lớn hoặc đã ra trường hoặc ra chiến khu, còn lại các lớp học sinh mới lớn lên, không có người hướng dẫn. Dù vậy, trong số học sinh tưởng chỉ thuộc thành phần con nhà giàu ấy vẫn có con em các gia đình cách mạng như các chị Minh Quyên, Minh Châu con ông Đặng Minh Trứ - Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính Sài Gòn - Chợ Lớn; chị Châu con của bác sĩ Nguyễn Văn Hưởng; chị Thiều Hoa, chị Tú (em nhạc sĩ Phạm Trọng Cầu); chị Tố Nga, chị Tuyết Nga (con của bà Nguyễn Thị Tú)... Bày tỏ lòng yêu nước theo những suy nghĩ ngây thơ của mình, các học sinh người Việt vẫn thường hay đánh nhau với bọn đầm con, xem đó là một cách phản kháng chống Tây của mình.

Trong thời kỳ này, phong trào bảo vệ hòa bình ở Sài Gòn - Chợ Lớn phát triển mạnh. Một nữ học sinh làm giao liên cho phong trào thường được gặp ông Huỳnh Tấn Phát - Chủ tịch Chính phủ đầu tiên sau ngày đất nước thống nhất và được ông chỉ cho cách vận động các

bạn trong trường "bày tỏ lòng yêu nước" của mình. Do vậy, dù không biết Bác Hồ là ai, ngày 19/5, trong trường vẫn có rất nhiều học sinh mặc áo đầm trắng, ngày 1/5, nhiều người mặc jupe xanh áo trắng... và những cái áo đầm trắng, những cái jupe xanh ấy, khi gặp nhau thì mỉm cười với nhau, sung sướng vì thấy hình như mình rất quan trọng vì mình có cùng chung một bí mật. Cho đến năm 1955, sau Hiệp định Genève, khi tập kết ra miền Bắc, nhiều học sinh của trường Marie Curie gặp nhau, ngỡ ngàng mà thú vị. Từ đó họ trở nên những người bạn thân thiết, gắn bó với nhau suốt những năm tháng sau của cuộc đời, gắn bó cả trong đóng góp cho đất nước, cho cách mạng. Những cuộc gặp gỡ cảm động như vậy cũng đã được diễn ra trong thời kỳ chống Mỹ, khi nhiều trí thức từ Sài Gòn đi vào chiến khu và khi một số người xuất thân từ Marie Curie, được lớn lên ở miền Bắc, trở về tham gia kháng chiến ở miền Nam.

Từ năm 1952 về sau, khi cuộc kháng chiến của nhân dân ta lên cao, để tranh thủ nhân tâm, chính phủ Pháp đưa vào chương trình việc chọn học sinh ngữ 2 thì ngoài tiếng Anh, tiếng Tây Ban Nha, học sinh có thể chọn tiếng Việt. Ngoài ra còn có các môn tiếng Việt, Sử ký và Địa lý Việt Nam. Trong số các giáo sư dạy tiếng Việt, có hai vị được học sinh rất kính trọng và yêu mến. Đó là cô Trần Thị Lành mà học sinh vẫn quen gọi là cô Tám Lành dạy Việt văn và sau này có thêm thầy Tôn Thất Dương Kỳ dạy Sử Địa. Hai vị thầy này đã góp phần rất lớn trong việc gieo vào trái tim và tâm hồn của những học sinh vẫn quen dùng tiếng Pháp là ngôn ngữ chính, biết yêu mến tiếng mẹ đẻ của mình, biết như thế nào là lịch sử và dân tộc, hiểu dân tộc Việt Nam đã dựng nước và giữ nước như thế nào. Lúc ấy, có một số không có ý thức, vào lớp học tiếng

Viết cho có tên, nhưng nhiều học sinh thực sự đã biết mình là người Việt, chứ không phải “Tổ tiên là người Gaulois” từ những bài học ấy. Thậm chí, để tạo thói quen nói tiếng Việt, cô Tám Lành còn yêu cầu những ai nói tiếng Pháp trong giờ Việt vẫn phải nộp phạt, và số tiền phạt ấy để dành mua kẹo ăn chung trong lớp. Do tình hình thời cuộc và chiến sự lúc bấy giờ, hầu hết các gia đình người Pháp đã cho con về nước. Trong các trường Pháp, nhất là ở các lớp cao, còn lại hầu hết là các học sinh Việt Nam.

Cho đến năm 1955, sau chiến thắng Điện Biên Phủ và Hiệp định Genève, cùng với các đợt di cư vào Nam, một số nữ học sinh trường Albert Sarraud từ Hà Nội chuyển vào học ở trường Marie Curie.

Thời kỳ 1955 - 1959

Cuộc chiến kết thúc, quân đội Pháp rút về nước, cách mạng Việt Nam chuyển sang giai đoạn mới. Thời kỳ này, trong trường không còn học sinh người Pháp, mà chỉ có học sinh Việt Nam. Tất cả cùng hòa vào nhau trong việc đấu tranh đòi được mặc áo dài vào trường. Cuộc đấu tranh

thắng lợi, kể từ đó, tà áo dài Việt Nam tung bay trong trường Pháp.

Hòa nhập vào các phong trào chung của sinh viên - học sinh, học sinh Marie Curie đều có mặt trong các hoạt động xã hội, không những trong các liên hoan văn nghệ tất niên mà cả trong các phong trào cứu tế xã hội, cất nhà cho đồng bào bị hỏa hoạn, thăm viếng các trại mồ côi, các trẻ em câm điếc, các cuộc du ngoạn liên trường - thực chất là những cuộc biểu dương lực lượng, các cuộc mít tinh kỷ niệm ngày 1/5, rải truyền đơn ngày 19/5..., biểu tình đòi hiệp thương chính trị, thống nhất đất nước... Bắt đầu từ những hoạt động xã hội ấy, một số nữ sinh Marie Curie đã chính thức tham gia hoạt động cách mạng, trở thành nòng cốt của phong trào sinh viên - học sinh Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định và trong tổ chức Liên chi sinh viên - học sinh Sài Gòn - Gia Định mặc dù chính quyền đương thời đàn áp, khủng bố và bắt bớ tù hàng loạt, nhất là trong năm 1959-1960 là những năm cao điểm của phong trào Đồng Khởi.

Nữ sinh Marie Curie xuống đường tuần hành trong đám tang anh Trần Văn Ôn tháng 1 năm 1950



Cơ sở tổ chức tại trường Marie Curie những năm 1955 - 1960

1955: Hai chị Lưu Cẩm Châu (đang học Terminale¹) và Bùi Thị Lạng (đang học lère²) là người tổ chức và vận động đoàn nữ sinh Marie Curie tham gia phong trào cứu trợ đồng bào tại khu Xóm Củi bị hỏa hoạn trong trận đánh nhau giữa chính quyền Ngô Đình Diệm và lực lượng Bình Xuyên.

1956: Chị Châu và chị Lạng đã rời trường, lên đại học. Tuy nhiên, lực lượng nòng cốt của phong trào đã được hình thành, gồm các chị Ngô Ngọc Thanh, Ngô Ngọc Ánh, Nguyễn Thị Diệp, Trần Thanh Hà là những người xuất thân từ các phong trào cứu tế và các chị Phan Thị Hồng, Nguyễn Thị Kim Huệ xuất thân từ phong trào văn nghệ và xã hội. Nhóm nòng cốt này đã là gạch nối trong quan hệ với tổ chức Liên chi học sinh - sinh viên Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định mà hai cán bộ lãnh đạo là chị Huỳnh Ngọc Thanh (Mười Thanh) và chị Nguyễn Thị Phấn (Ba Phấn). Năm 1960, cùng một đợt với chị Mười Thanh và chị Ba Phấn, các chị Thanh, Ánh, Hà, Huệ cùng bị bắt. Hai chị Hồng và Diệp thoát được vì kịp thời tạm lánh mặt.

Trong hoạt động, nhiều chị em đã trưởng thành. Năm 1958, chị Trần Thanh Hà lúc ấy 18 tuổi và chị Phan Thị Hồng 17 tuổi được kết nạp vào Đoàn Thanh niên Lao động.

Sau đó chị Hồng chuyển sang năm học cuối lớp chuyên toán tại trường Jean Jacques Rousseau (trước mang tên Chasseloup Laubat) và tham gia xây dựng phong trào tại trường này.

Cuối năm 1958

Hai chị Phan Thị Hồng và Trần Thanh Hà thi xong Tú tài toàn phần, chuyển lên học đại học Khoa học và tham gia phong trào tại trường này, mà người lãnh đạo phong trào là đồng chí

Tám Lương (Trần Quang Cơ) phụ trách.

Tại trường Marie Curie, hai chị Ngô Ngọc Thanh và chị Nguyễn Thị Kim Huệ tiếp tục xây dựng phong trào. Tháng 3 năm 1960, hai chị cũng bị bắt giam do nhiều tổ chức cơ sở nội thành bị bế bạc.

Thời kỳ từ 1960 – 1975

Giai đoạn này phong trào đấu tranh đô thị chuyển qua bước ngoặt mới, chính trị kết hợp với vũ trang. Phong trào học sinh – sinh viên tại trường, sau đợt đàn áp cao điểm năm 1960, đã tạm lắng một thời gian để rồi lại bùng lên dữ dội bằng các cuộc đấu tranh quyết liệt chống chế độ Ngô Đình Diệm, chống Thiệu – Kỳ, chống chiến tranh xâm lược, chống sự có mặt của lính Mỹ trên đất nước Việt Nam..., đòi hòa bình độc lập...

Sau ngày giải phóng đất nước, Sài Gòn được mang tên Bác. Các trường học trong thành phố hoạt động trở lại bình thường. Hầu hết các trường đã đổi tên, nhưng riêng Marie Curie vẫn giữ nguyên tên cũ của mình. Thầy Tôn Thất Dương Kỳ vẫn có mặt trong những ngày đầu chuyển đổi này và cô Tám Lành là người phó Hiệu trưởng trong Ban Giám hiệu đầu tiên của trường. Hôm nay, cô đã già, thầy đã mất nhưng những lớp học sinh của mấy mươi năm về trước vẫn mãi nhớ ơn thầy, cô đã dạy cho họ lòng yêu nước qua kiến thức về địa lý Việt Nam, về lịch sử của dân tộc, qua tiếng mẹ đẻ của mình. Còn có một Hiệu trưởng của trường từ năm 1978 đến năm 1986, xuất thân là một học sinh Marie Curie từ năm 1947-1955, bắt đầu những hoạt động cách mạng non nớt của



Bà Trần Tố Nga, sinh năm 1942 ở Sóc Trăng. Nguyên là phóng viên Thông tấn xã Giải phóng, bị nhiễm chất độc da cam trong thời kỳ kháng chiến. Sau khi về hưu, bà đã tham gia nhiều hoạt động từ thiện, giúp đỡ các trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Với những việc làm đó, bà được Nhà nước Pháp tặng Huân chương Bắc Đẩu Bội tinh.

Tháng 5-2009, bà ra làm nhân chứng tại Tòa án Lương tâm Quốc tế ở Paris xét xử 37 công ty hóa chất Mỹ đã cung cấp chất độc hóa học cho quân đội Mỹ sử dụng trong chiến tranh xâm lược Việt Nam; từ đó bà đứng đơn kiện các công ty hóa chất Mỹ đã làm bà, con cháu cùng hàng triệu người Việt Nam bị nhiễm chất dioxin, bà coi đây là cống hiến cuối cùng của đời mình. ■

mình cũng tại ngôi trường này. Chị Trần Tố Nga đã được ra miền Bắc học, vượt Trường Sơn trở về quê hương năm 1965, tham gia kháng chiến, bị bắt, bị tù và được giải phóng ngày 30-4-1975.

Thay cho lời kết

Mang niềm tự hào được mang tên của nhà nữ bác học ưu tú của nhân loại, nữ sinh trường Marie Curie từ ngày thành lập trường vẫn là những học sinh không thua kém trường khác.

Sống giữa lòng thành phố anh hùng luôn đi đầu trong các phong trào cách mạng, học sinh trường Marie Curie, dù là học sinh của một trường thuộc Pháp, cũng được nuôi dưỡng bởi không khí cách mạng hào hùng ấy. Và cũng như các trường Gia Long, Petrus Ký, Marie Curie đã có mặt trong các phong trào đấu tranh của học sinh - sinh viên Sài Gòn trong từng thời kỳ, nhiều học sinh Marie Curie cũng đã trở thành những cán bộ cách mạng, góp phần làm nên truyền thống hào hùng của dân tộc, của thành phố mang tên Bác. Hơn 50 năm đã trôi qua, nhìn lại bức ảnh đám tang trò Ôn, nhìn thấy trong rừng biểu ngữ có một biểu ngữ mang tên Marie Curie chúng tôi vẫn thấy xúc động trào dâng. Thương vô

cùng, cảm phục vô cùng những người chị đi trước dẫn đường cho các đàn em, mở trang sử đấu tranh, yêu nước của trường Marie Curie. Học sinh trong lòng địch tham gia đấu tranh cách mạng đã khó, học sinh một trường thuộc Pháp, được xem như là mất gốc mà tham gia đấu tranh cách mạng càng khó hơn. Xem văn thư lưu trữ, chúng tôi rất đôi tự hào khi đọc tên chị Nguyễn Bình Thanh trong danh sách 5 Ủy viên Ban chấp hành “Hội học sinh nội thành” năm 1949. Và còn bao nhiêu chiến công đóng góp thầm lặng mà chúng tôi chưa nói hết.

Viết lại một cách hết sức đơn sơ về lịch sử của ngôi trường mến yêu, nơi chúng tôi đã học, đã lớn lên, nơi chúng tôi đã biết đến cách mạng và đã trưởng thành cho tới nay, chúng tôi xin được đóng góp một bông hoa nhỏ vào rừng hoa chiến công của đất nước trong những năm tháng mà chỉ cần cất một bài ca yêu nước cũng đã có nguy cơ bị bắt, bị tra tấn, bị tù đầy. Học sinh trường Marie Curie luôn gắn với nguồn cội. ■

CHÚ THÍCH:

1. Lớp cuối cấp - đệ nhất, bây giờ là lớp 12.
2. Lớp đệ nhị - bây giờ là lớp 11.